

Bản án: **18 /2018/HNGĐ - ST**

Ngày 25 - 10 - 2018

*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG – TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân :

- 1- Ông Bùi Huy Tuân;
- 2- Ông Vi Quang Thái;

**- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:** Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST- DS, ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Anh N V T**, sinh năm 1986; (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ R, xã T1 Đ1, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

**\* Bị đơn: Chị M T2 B**, sinh năm 1987; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B1, xã A L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh N V T trình bày: Anh kết hôn cùng chị M T2 B vào tháng 8 năm 2006, trước khi kết hôn hai bên có tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới, sau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1 Đ1 vào ngày 21/01/2007. Cưới xong chị B về gia đình anh ở làm dâu luôn, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 02 năm 2015, do cô B đi làm ăn và từ đó không trở về cùng bố con anh nữa, anh có liên lạc yêu cầu cô B về nhưng cô B không về, vợ chồng anh ly thân từ đó cho đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị B được ly hôn nhau.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu N T3 N1, sinh ngày 05/4/2007, hiện nay cháu đang ở cùng anh, cháu có nguyện vọng xin ở cùng bố; chị B đi làm ăn không có mặt tại địa phương, nay anh không biết địa chỉ ở đâu, nên anh nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh hiện nay có chỗ ở ổn định, làm ruộng và công nhân có mức thu nhập 4.000.000đ/tháng, anh đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cháu trưởng thành.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị M T2 B vắng mặt tại nơi cư trú nhưng đã được Tòa án giao Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập giao cho bố mẹ đẻ chị B và niêm yết tại địa phương để chị B biết đến làm việc theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy gia đình chị B đã thông báo bằng điện thoại cho chị B biết về việc Tòa án đã giao Thông báo thụ lý, triệu tập làm việc nhiều lần cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chị B không chấp hành đến làm việc và có tình dấu địa chỉ, nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị B.

\* Tại phiên toà hôm nay: Anh N V T vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị B được ly hôn theo quy định của pháp luật.

\* Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định, còn bị đơn không chấp hành là vi phạm pháp luật; do Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên toà, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19; khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4, Điều 147; Điều 271; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh N V T và chị M T2 B được ly hôn nhau.

Về con chung: Giao cho anh N V T nuôi dưỡng cháu N T3 N1, sinh ngày 05/4/2007; Về cấp dưỡng anh T không có yêu cầu.

Về án phí: Anh N V T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn chị M T2 B vắng mặt tại phiên tòa; vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai, tài liệu chứng cứ của nguyên đơn anh N V T cung cấp và những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được thì có cơ sở xác định: Anh N V T kết hôn cùng chị M T2 B vào tháng 8 năm 2006, trước khi kết hôn hai bên có tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới, sau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1 Đ1 số 03 ngày 21/01/2007; Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị B là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 02/2015, do vợ chồng không hợp nhau, chị B đi làm ăn và từ đó đến nay không trở về ở cùng bố con anh T nữa, anh T có liên lạc bằng điện thoại yêu cầu chị B về nhưng chị B không về, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay chị B không có mặt tại địa phương, gia đình anh T và gia đình chị B hiện đều không biết chị B đang sống làm gì ở đâu, chị B kiên quyết không đến làm việc theo triệu tập của Tòa án. Xét thấy lời khai của anh T, lời khai của gia đình chị B cung cấp và xác minh tại UBND xã T1 Đ1, xã A L huyện Sơn Động thì thấy: Chị B đã không có mặt tại gia đình chị cũng như gia đình anh T, từ đầu năm 2015 chị B đi làm ăn và không trở về chung sống với anh T nữa, chị B không quan tâm giúp đỡ đến chồng và không quan tâm, chăm sóc con; chị B vi phạm nghĩa vụ sống chung với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được; cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh T; cho anh T và chị B được ly hôn nhau theo khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Do chị B không có mặt tại nơi cư trú, cháu N T3 N1 có nguyện vọng xin ở với anh T, nên giao cho anh N V T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N T3 N1, sinh ngày 05/4/2007. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản; vì thế Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh N V T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 19; khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4, Điều 147; Điều 271; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh N V T và chị M T2 B được ly hôn nhau.

[2] Về con chung: Giao cho anh N V T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N T3 N1, sinh ngày 05/4/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu.

Chị B có quyền thăm con sau khi ly hôn không ai được cản trở chị B.

[3] Về án phí: Anh N V T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số AA/2010/006943, ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Án xử sơ thẩm; báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T1 Đ1;
- Lưu .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Toàn**